

Số: 118/HKH-VP

Kon Tum, ngày 30 tháng 11 năm 2022.

V/v Hướng dẫn đánh giá, công nhận các Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” “Đơn vị học tập”.

Kính gửi: Các Hội Khuyến học huyện, thành phố

- Căn cứ Quyết định 448/QĐ-KHVN ngày 01/12/2015 của Hội Khuyến học Việt Nam về Ban hành Bộ tiêu chí và Hướng dẫn tổ chức đánh giá, công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn/làng/tổ dân phố và “Đơn vị học tập” ở cơ sở thuộc xã quản lý, giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 242/QĐ-KHVN ngày 28/7/2022 của Hội Khuyến học Việt Nam về việc ban hành Bộ tiêu chí và Hướng dẫn đánh giá, công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”, giai đoạn 2021-2030;

- Căn cứ Kế hoạch số 1514/KH-UBND ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum,

Hội Khuyến học tỉnh Kon Tum tổng hợp, hệ thống các nội dung ở các Văn bản trên và biên tập Hướng dẫn đánh giá, công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn/làng/tổ dân phố và “Đơn vị học tập” ở cơ sở thuộc xã quản lý, giai đoạn 2021-2030 (sau đây gọi tắt là Hướng dẫn), phục vụ cho việc đánh giá, công nhận các Danh hiệu (được đính kèm Công văn này).

Hội Khuyến học tỉnh đề nghị Hội Khuyến học huyện, thành phố phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan để triển khai kịp thời Hướng dẫn này, đặc biệt đến Hội Khuyến học xã, phường, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện đánh giá, công nhận các Danh hiệu, nếu có gì vướng mắc, các đơn vị liên hệ về Hội Khuyến học tỉnh để được hướng dẫn, giải quyết.

Địa chỉ Hội Khuyến học tỉnh: 413, đường U Rê, thành phố Kon Tum; số điện thoại Văn phòng: (0260) 3918249, 0914002338./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU
“GIA ĐÌNH HỌC TẬP”, “DÒNG HỌ HỌC TẬP”,
“CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP”, “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”

*(Đính kèm Công văn số 118/HKH-VP ngày 30 /11/2022 của Hội Khuyến học tỉnh
Kon Tum)*

I. Bộ tiêu chí đánh giá, công nhận các Danh hiệu

Áp dụng Bộ tiêu chí tại Quyết định số 242/QĐ-KHVN ngày 28/7/2022 của Hội Khuyến học Việt Nam.

II. Nguyên tắc đánh giá, công nhận các Danh hiệu

1. Chỉ xét công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn/làng/ tổ dân phố (sau đây gọi tắt là cấp thôn) và “Đơn vị học tập” ở cơ sở thuộc xã/phường/thị trấn quản lý (sau đây gọi tắt là cơ sở thuộc xã) đối với các gia đình, dòng họ, thôn và đơn vị thuộc xã quản lý đã có đăng ký phần đầu đạt Danh hiệu⁽¹⁾.

2. Việc bình xét, đánh giá và công nhận thực hiện một cách dân chủ, công khai, đúng quy trình.

3. Việc đánh giá, công nhận các Danh hiệu cần bám sát các tiêu chí, kết quả đạt được, thông qua các minh chứng phù hợp với các tiêu chí quy định.

4. Tổng số điểm tối đa cho một Danh hiệu là 100 điểm. Các tiêu chí, chỉ số đánh giá không có minh chứng phù hợp không được điểm. Các chỉ số đánh giá nếu không đạt đầy đủ thì không cho điểm tối đa; tùy vào mức độ đạt được cụ thể để xác định mức điểm tương ứng. Riêng với chỉ số 5 thuộc tiêu chí I của mô hình “Gia đình học tập”, chỉ số 3 thuộc tiêu chí I của mô hình “Dòng họ học tập”, chỉ số 2 thuộc tiêu chí I của mô hình “Cộng đồng học tập” và chỉ số 4 thuộc tiêu chí I của mô hình “Đơn vị học tập” mà không đạt đầy đủ thì cho điểm 0.

III. Quy trình đăng ký, đánh giá, công nhận các Danh hiệu

1. Tháng 1 hằng năm, các gia đình, dòng họ, các thôn và đơn vị ở cơ sở thuộc xã quản lý đăng ký các Danh hiệu học tập tại xã; các Chi hội Khuyến học thôn tiếp nhận đăng ký; Hội Khuyến học xã tập hợp đăng ký toàn xã.

2. Tháng 11 hằng năm, căn cứ tiêu chí đánh giá, công nhận các Danh hiệu, các gia đình, dòng họ, thôn và các đơn vị ở cơ sở thuộc xã quản lý tự đánh giá, chấm điểm. Chi hội Khuyến học thôn tiếp nhận các bảng tự đánh giá.

3. Tháng 12 hằng năm, Ủy ban nhân dân xã (UBND) chỉ đạo các Trưởng thôn chủ trì, phối hợp với Chi hội khuyến học thôn và Ban công tác Mặt trận tổ chức bình xét danh hiệu “Gia đình học tập”, đề nghị công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập”; gửi hồ sơ cho Hội Khuyến học xã tập hợp và trình UBND xã ra quyết định công nhận.

Đối với danh hiệu “Dòng họ học tập” và “Đơn vị học tập”, UBND xã chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học xã và nhà trường tiểu học, trường THCS trên địa bàn xã tổ chức bình xét, công nhận. Hội Khuyến xã tập hợp hồ sơ, trình UBND xã ra quyết định công nhận.

IV. Hồ sơ đề nghị xét công nhận

1. Hồ sơ đề nghị xét công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”

- Phiếu đăng ký “Gia đình học tập” do chủ hộ lập;
- Bảng tự đánh giá chấm điểm của chủ hộ;
- Biên bản bình xét danh hiệu “Gia đình học tập” (do Trưởng thôn chủ trì cuộc họp bình xét ký);
- Tờ trình đề nghị xét công nhận danh hiệu (kèm danh sách các gia đình) do Trưởng thôn ký, trình UBND xã.

(1) Các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” sau đây được gọi tắt là các Danh hiệu.

2. Hồ sơ danh hiệu “Dòng họ học tập”, gồm:
- Phiếu đăng ký “Dòng họ học tập” do Trưởng tộc lập;
- Bảng tự đánh giá chấm điểm của dòng họ do Trưởng tộc ký;
- Biên bản bình xét danh hiệu “Dòng họ học tập” (do lãnh đạo UBND xã chủ trì cuộc họp bình xét ký);

3. Hồ sơ danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp thôn, gồm:
- Phiếu đăng ký do lãnh đạo thôn lập;
- Bảng tự đánh giá chấm điểm của thôn do Trưởng thôn ký;
- Biên bản bình xét danh hiệu “Cộng đồng học tập” (do Trưởng thôn chủ trì cuộc họp bình xét ký);

- Tờ trình đề nghị xét công nhận danh hiệu do ký, trình UBND xã.

4. Hồ sơ danh hiệu “Đơn vị học tập” ở cơ sở thuộc xã quản lý, gồm:

- Phiếu đăng ký do lãnh đạo cơ quan, đơn vị lập;

- Bảng tự đánh giá chấm điểm do lãnh đạo cơ quan, đơn vị ký;

- Biên bản bình xét danh hiệu “Đơn vị học tập” (do lãnh đạo UBND xã chủ trì cuộc họp bình xét ký).

Sau khi có quyết định công nhận các Danh hiệu, UBND xã sẽ cấp giấy công nhận Danh hiệu.

Các hồ sơ được Hội Khuyến học xã lưu trữ.

V. Điều kiện được công nhận

Để được công nhận Danh hiệu, đối tượng tương ứng (gia đình/dòng họ/cộng đồng/đơn vị) đồng thời đạt các điều kiện sau:

1. Tổng số điểm phải đạt từ 80 điểm trở lên;

2. Không bị điểm liệt (mắc phải điểm này thì không công nhận Danh hiệu, dù cho đối tượng đạt tổng số điểm cần thiết).

Bị điểm liệt với các trường hợp sau:

- Các chỉ số không có minh chứng phù hợp;

- Trong gia đình, dòng họ, thôn và đơn vị:

+ Có trẻ em ở độ tuổi đi học không được đến trường hoặc không hoàn thành phổ cập giáo dục (Trừ trường hợp đau ốm hoặc không có khả năng học tập);

+ Có trẻ em hoặc người lớn mắc tệ nạn xã hội hoặc vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự trong năm bình xét;

+ Gia đình làm giàu không chính đáng, bị pháp luật xử lý;

+ Đơn vị vi phạm pháp luật bị xử lý.

VI. Thẩm quyền và thời hạn công nhận

1. Các Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn và “Đơn vị học tập” ở cơ sở thuộc xã quản lý do UBND xã quyết định công nhận mỗi năm 01 lần.

2. 05 năm một lần, UBND xã chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học xã và nhà trường tiểu học, THCS tổ chức bình chọn và trình UBND huyện ký quyết định cấp Giấy công nhận “Gia đình học tập tiêu biểu”, “Dòng họ học tập tiêu biểu”, “Cộng đồng học tập tiêu biểu” và “Đơn vị học tập tiêu biểu” cho các gia đình, dòng họ, cộng đồng cấp thôn, các đơn vị do xã quản lý đã 05 năm liên tục đạt “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” và có thành tích xuất sắc.

Các Danh hiệu “Gia đình học tập tiêu biểu”, “Dòng họ học tập tiêu biểu”, “Cộng đồng học tập tiêu biểu” cấp thôn và “Đơn vị học tập tiêu biểu” ở cơ sở thuộc xã quản lý do UBND huyện quyết định và cấp Giấy chứng nhận 05 năm 01 lần.

3. Đại hội biểu dương “Gia đình học tập tiêu biểu”, “Dòng họ học tập tiêu biểu”, “Cộng đồng học tập tiêu biểu” cấp thôn và “Đơn vị học tập tiêu biểu” ở cơ sở thuộc xã quản lý được tổ chức 05 năm 01 lần do Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học cùng cấp và Ngành Giáo dục và Đào tạo.

VII. Tổ chức thực hiện

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện theo các nhiệm vụ, trách nhiệm được phân công tại Quyết định 448/QĐ-KHVN ngày 01/12/2015 của Hội Khuyến học Việt Nam về Ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn tổ chức đánh giá, công nhận các Danh hiệu Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn và “Đơn vị học tập” ở cơ sở thuộc xã quản lý và theo Kế hoạch số 1514/KH-UBND ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh Phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Đánh giá, công nhận các Danh hiệu được tổ chức tại địa bàn xã. Do đó, vai trò, trách nhiệm của Hội Khuyến học xã được coi trọng. Hội chủ động tham mưu cho UBND xã để có chỉ đạo kịp thời, hiệu quả về triển khai thực hiện hoạt động này tại địa phương. Phối hợp với các nhà trường, Hội phổ biến, hướng dẫn việc đánh giá, công nhận các Danh hiệu đến người dân, gia đình, các đơn vị trên địa bàn xã, đồng thời thực hiện tốt các trách nhiệm của Hội trong đánh giá, công nhận các Danh hiệu.

VIII. Các phụ lục

Một số phụ lục dùng trong quá trình đăng ký, đánh giá, công nhận các Danh hiệu :

- Phụ lục 1: Bộ tiêu chí đánh giá, công nhận các Danh hiệu;
- Phụ lục 2: Hướng dẫn đánh giá theo từng mức độ các Danh hiệu; bao gồm 4 phụ lục 2A, 2B, 2C, 2D tương ứng với các Danh hiệu (Gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị)
- Phụ lục 3: Bảng tự đánh giá, chấm điểm Danh hiệu (được sử dụng kèm với Phụ lục 2)
- Phụ lục 4: Phiếu đăng ký các Danh hiệu;
- Phụ lục 5: Giấy công nhận các Danh hiệu;
- Phụ lục 6: Sổ theo dõi đăng ký / công nhận các Danh hiệu.

PHU LỤC 1: CÁC BỘ TIÊU CHÍ

1A. Mô hình “Gia đình học tập”

Tiêu chí	Chỉ số đánh giá (đã bổ sung và sửa đổi)	Điểm
I. Kết quả học tập của gia đình (60 điểm)	1. Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, hoàn thành phổ cập giáo dục theo quy định.	10
	2. Kết quả học tập của học sinh, sinh viên phải đạt yêu cầu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Ngay từ bậc tiểu học, trẻ em đã có kỹ năng tối thiểu học tập trực tuyến do nhà trường tổ chức theo quy định.	10
	3. Hạnh kiểm của học sinh, sinh viên phải đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trẻ em phải lễ phép với mọi người trong gia đình, khu dân cư và ngoài xã hội; Đoàn viên thanh niên phải hoàn thành tốt nhiệm vụ và chỉ tiêu phấn đấu theo quy định của tổ chức Đoàn TNCSHCM; tích cực tham gia các hoạt động chung ở địa phương nơi cư trú.	10
	4. 100% người trong độ tuổi từ 16-60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 trở lên theo quy định; đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn từ 90% trở lên. Người cao tuổi còn sức khỏe tham gia học tập ít nhất 01 nội dung bổ ích, phục vụ cho cuộc sống hàng ngày.	15
	5. - 90% cán bộ, công chức, viên chức trong gia đình được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số và chuyên môn theo quy định của Nhà nước; - 70% người lớn là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tìm hiểu hoặc học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống; - 40% người lớn trong gia đình đạt danh hiệu công dân học tập;	15
II. Điều kiện học tập của gia đình (20 điểm)	6. Mọi người trong gia đình giúp đỡ nhau, tạo điều kiện học tập tại trường học, trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa, thư viện.... , dự các hội nghị, hội thảo. Gia đình có hình thức khen thưởng, động viên các thành viên trong gia đình tích cực tự học, học tập thường xuyên.	10
	7. Gia đình có góc học tập cho trẻ em, có sách báo, TV, máy tính nối mạng hoặc điện thoại thông minh để mọi người có điều kiện tự học và học tập thường xuyên. - Người lớn là cán bộ, công chức, viên chức trong gia đình biết ít nhất 01 ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số (theo quy định) để sử dụng vào công việc...	10
III. Tác dụng của học tập đối với gia đình (20 điểm)	8. Gia đình biết xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, góp phần tích cực phát triển kinh tế gia đình và địa phương. Gia đình thoát nghèo hoặc có cuộc sống khá trở lên, ai cũng có nghề hoặc việc làm ổn định (trừ những người đã hết tuổi lao động).	10
	9. Gia đình sống hòa thuận, gắn bó, chia sẻ với các gia đình trong thôn, bản, tổ dân phố. Tích cực tham gia công tác khuyến học, các cuộc vận động như “toàn dân đoàn kết	10

	xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào khác ở địa phương. Tích cực gìn giữ môi trường xanh, sạch, đẹp; thực hiện tốt quy định của pháp luật.	
--	---	--

1B. Mô hình “Dòng họ học tập”

Tiêu chí	Chỉ số đánh giá	Điểm
I. Kết quả học tập của dòng họ (55 điểm)	1. 80% số gia đình trong dòng họ đạt danh hiệu “Gia đình học tập” (60% đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn). - Trẻ khuyết tật cũng được học tập (trừ trường hợp ốm đau, bệnh tật quá nặng hoặc không có khả năng học tập). - 90% đoàn viên, thanh niên trong dòng họ theo học các khóa ngắn hạn để có kỹ năng sử dụng các thiết bị điện tử phục vụ cho công việc.	20
	2. <i>100% người trong độ tuổi từ 16-60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 trở lên theo quy định; đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn từ 90% trở lên</i>	15
	3. 40% người lớn trong dòng họ đạt danh hiệu “Công dân học tập”	20
II. Điều kiện học tập của dòng họ (25 điểm)	4. Dòng họ có nhiều hình thức động viên, khen thưởng kịp thời đối với những thành viên có tinh thần tự học và tham gia học tập thường xuyên, giúp đỡ các gia đình khó khăn, bảo đảm con em trong dòng họ đều được đi học và đạt yêu cầu của Bộ GDĐT.	15
	5. Quỹ Khuyến học của dòng họ đạt từ 32.000- 35.000 đồng/đầu người và ngày càng tăng.	10
III. Tác dụng của học tập đối với dòng họ (20 điểm)	6. Trong dòng họ không có hộ nghèo. Các gia đình trong dòng họ đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Mọi người trong độ tuổi lao động đều có nghề hoặc việc làm ổn định.	10
	7. Dòng họ tích cực tham gia các phong trào: xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; <i>phát triển văn hóa đọc, tham gia học tập trong THTCD, nhà văn hóa, thư viện...</i> và các phong trào khác liên quan của địa phương.	10

1C. Mô hình “Cộng đồng học tập” cấp thôn

Tiêu chí	Chỉ số đánh giá	Điểm
I. Kết quả học tập của cộng đồng (50 điểm)	1. 80% số gia đình trong thôn bản/tổ dân phố đăng ký đạt danh hiệu “Gia đình học tập” (60% đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn); trong đó 70% trở lên số gia đình đăng ký đạt danh hiệu “Gia đình học tập”.	20
	2. 40% người trong độ tuổi lao động đạt danh hiệu công dân học tập - 90% đoàn viên, thanh niên trong cộng đồng theo học các khóa ngắn hạn để có kỹ năng sử dụng các thiết bị điện tử phục vụ cho công việc.	20
	3. - 100% người lớn học tập thường xuyên; tối thiểu đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 - <i>100% người trong độ tuổi từ 16-60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 trở lên theo quy định; đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn từ 90% trở lên.</i>	10
II. Điều kiện học tập của cộng đồng (30 điểm)	4. Chi bộ Đảng và thôn bản/tổ dân phố có kế hoạch và chỉ tiêu phấn đấu xây dựng các mô hình: gia đình học tập, cộng đồng học tập, công dân học tập.	10
	5. Chi hội Khuyến học của thôn bản/tổ dân phố tổ chức động viên, khen thưởng kịp thời với những người tích cực học tập thường xuyên. Quỹ khuyến học của thôn bản/tổ dân phố đạt mức từ 32.000đ - 35.000đ/đầu người và ngày càng tăng lên.	10
	6. Trong thôn bản/tổ dân phố có ít nhất 02 trong các phương tiện học tập cộng đồng (tủ sách, thư viện, phòng sinh hoạt chung, phương tiện truyền thanh, truyền hình, máy tính...)	10
III. Tác dụng của học tập đối với cộng đồng (20 điểm)	7. Trong thôn bản/tổ dân phố, mọi người trong tuổi lao động ai cũng có việc làm. Không có hộ nghèo.	10
	8. Nhân dân trong thôn bản/tổ dân phố <i>tích cực tham gia học tập tại TTHTCD, nhà văn hóa, thư viện; triển khai/tham gia các cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, “xây dựng nông thôn mới”, “xây dựng khu đô thị văn minh”;</i>	10

1D. Mô hình “Đơn vị học tập” ở cơ sở thuộc xã

Tiêu chí	Chỉ số đánh giá	Điểm
I. Kết quả học tập của đơn vị (50 điểm)	1. 90% cán bộ, công chức, viên chức được cung cấp, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng sống cần thiết.	10
	2. - 90% cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập các chương trình theo quy định của nhà nước, của đơn vị hoặc của đoàn thể. - 90% lao động trong các doanh nghiệp, cơ quan, đoàn thể có trình độ trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên.	10
	3. - 90% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo về chuyển đổi số, kỹ năng số để sử dụng các thiết bị số trong công việc; - 40% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc.	10
	4. 60% cán bộ, công chức, viên chức đạt danh hiệu “Công dân học tập”	20
II. Điều kiện học tập của đơn vị (30 điểm)	5. Cấp ủy và lãnh đạo đơn vị có kế hoạch, có chỉ tiêu thi đua hàng năm đối với việc học tập trong đơn vị, tạo môi trường thuận lợi để các thành viên phấn đấu trở thành công dân học tập; bố trí kinh phí hàng năm cho công tác đào tạo Các tổ chức đoàn thể trong đơn vị có giải pháp và trách nhiệm động viên, thúc đẩy thành viên của mình học tập thường xuyên đạt kết quả tốt.	10
	6. Đơn vị có các phương tiện phục vụ cho việc học tập thường xuyên của các thành viên, nhất là các trang thiết bị kỹ thuật số để học tập và truy cập thông tin chính thống trên mạng internet.	10
	7. Tổ chức khuyến học của đơn vị hoạt động có nề nếp, hiệu quả. Xây dựng Quỹ khuyến học của đơn vị, phấn đấu đạt mức bình quân từ 32.000đ – 35.000đ/đầu người và ngày càng tăng.	10
III. Tác dụng của học tập đối với đơn vị (20 điểm)	8. Hằng năm, đơn vị đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ với Nhà nước; không vi phạm pháp luật. Các thành viên trong đơn vị tích cực tham gia các cuộc vận động trong cộng đồng.	10
	9. Gia đình của các thành viên thuộc đơn vị đều đăng ký phấn đấu xây dựng “gia đình học tập”, trong đó 80% gia đình cán bộ, công chức, viên chức đạt danh hiệu “Gia đình học tập”	10

**PHỤ LỤC 4: MẪU ĐĂNG KÝ “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”,
“Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHIẾU ĐĂNG KÝ PHẤN ĐẦU ĐẠT DANH HIỆU...

Năm

Tên gia đình (dòng họ, thôn, đơn vị) :...

Địa chỉ:, xã, phường, thị trấn...

Huyện ..., tỉnh ...

Sau khi nghiên cứu tiêu chí tiêu chuẩn Gia đình học tập (hoặc Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập, Đơn vị học tập);

Gia đình tôi (Dòng họ tôi/ thôn/đơn vị) đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Gia đình học tập” (Dòng họ học tập...), năm ...

..., ngày... tháng ... năm

Chủ hộ (Trưởng tộc, ...) ký tên
(đóng dấu nếu có)

PHỤ LỤC 5. MẪU GIẤY CÔNG NHẬN “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ...

CÔNG NHẬN
DANH HIỆU GIA ĐÌNH HỌC TẬP
(DÒNG HỌ, CỘNG ĐỒNG, ĐƠN VỊ)

Gia đình ông (bà) (dòng họ, thôn, đơn vị).....

Địa chỉ:, xã, huyện, tỉnh

Đạt danh hiệu **Gia đình học tập** (Dòng họ học tập,...) năm :...

..., Ngày tháng năm
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
(Ký tên, đóng dấu)

Quyết định công nhận số: /QĐKT/UB

Vào sổ công nhận số:

Lưu ý: Kích cỡ mẫu giấy công nhận này là *Khổ 21 x 29.7 cm.*

PHU LUC 6: Sổ theo dõi đăng ký xây dựng Gia đình học tập hằng năm

Danh sách hộ gia đình đăng ký xây dựng Gia đình học tập từ năm đến năm

TT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ	Năm ...		Năm ...		Năm ...		Năm ...		Năm ...		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
01	Nguyễn Văn A	Số nhà, đường thôn...	X		X								
02	Lê Văn B	Số nhà, đường thôn...		X	X								
03	Hồ Văn C	Số nhà, đường thôn...		Chưa đăng ký	X								

Trang ...

PHỤ LỤC 3: BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM DANH HIỆU “GIA ĐÌNH HỌC TẬP” (hoặc “Dòng họ học tập”...)

Năm :.....

Tên gia đình (hoặc dòng họ, thôn/làng/tổ dân phố , đơn vị) :...

Địa chỉ:, xã, phường, thị trấn...

Tiêu chí	Chỉ số đánh giá <i>(đã bổ sung và sửa đổi)</i>	Điểm	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định /bình xét	Ghi chú
I. Kết quả học tập của gia đình (60 điểm)	1. Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, hoàn thành phổ cập giáo dục theo quy định.	10			
	2. Kết quả học tập của học sinh, sinh viên phải đạt yêu cầu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Ngay từ bậc tiểu học, trẻ em đã có kỹ năng tối thiểu học tập trực tuyến do nhà trường tổ chức theo quy định.	10			
	3. Hạnh kiểm của học sinh, sinh viên phải đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. <i>Trẻ em phải lễ phép với mọi người trong gia đình, khu dân cư và ngoài xã hội; Đoàn viên thanh niên phải hoàn thành tốt nhiệm vụ và chỉ tiêu phấn đấu theo quy định của tổ chức Đoàn TNCSHCM; tích cực tham gia các hoạt động chung ở địa phương nơi cư trú.</i>	10			
	4. <i>100% người trong độ tuổi từ 16-60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 trở lên theo quy định; đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn từ 90% trở lên. Người cao tuổi còn sức khỏe tham gia học tập ít nhất 01 nội dung bổ ích, phục vụ cho cuộc sống hàng ngày.</i>	15			
	5. - 90% cán bộ, công chức, viên chức trong gia đình được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số và chuyên môn theo quy định của Nhà nước; - 70% người lớn là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tìm hiểu hoặc học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống; - 40% người lớn trong gia đình đạt danh hiệu công dân học tập;	15			
II. Điều kiện học tập của gia đình (20 điểm)	6. Mọi người trong gia đình giúp đỡ nhau, tạo điều kiện học tập tại trường học, trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa, thư viện....., dự các hội nghị, hội thảo. Gia đình có hình thức khen thưởng, động viên các thành viên trong gia đình tích cực tự học, học tập thường xuyên.	10			

	7. Gia đình có góc học tập cho trẻ em, có sách báo, TV, máy tính nối mạng hoặc điện thoại thông minh để mọi người có điều kiện tự học và học tập thường xuyên. - Người lớn là cán bộ, công chức, viên chức trong gia đình biết ít nhất 01 ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số (theo quy định) để sử dụng vào công việc...	10			
III. Tác dụng của học tập đối với gia đình (20 điểm)	8. Gia đình biết xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, góp phần tích cực phát triển kinh tế gia đình và địa phương. Gia đình thoát nghèo hoặc có cuộc sống khá trở lên, ai cũng có nghề hoặc việc làm ổn định (trừ những người đã hết tuổi lao động).	10			
	9. Gia đình sống hòa thuận, gắn bó, chia sẻ với các gia đình trong thôn, bản, tổ dân phố. Tích cực tham gia công tác khuyến học, các cuộc vận động như “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào khác ở địa phương. Tích cực gìn giữ môi trường xanh, sạch, đẹp; thực hiện tốt quy định của pháp luật.	10			
	Tổng số điểm	100			

Điểm thẩm định/bình xét:điểm

Trưởng thôn (ký tên)

..., ngày... tháng ... năm

Chủ hộ (ký tên)

(Hoặc HKH xã ký đối với danh hiệu “ Dòng họ học tập”
vv...)

(Hoặc Trưởng tộc ký đối với danh hiệu “ Dòng họ học tập vv...)

PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ THEO TỪNG MỨC ĐỘ Ở CÁC DANH HIỆU

PHỤ LỤC 2A.HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM và CÔNG NHẬN “GIA ĐÌNH HỌC TẬP”

Tiêu chí	Chỉ số đánh giá	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
I.Kết quả học tập của gia đình (60 điểm)	1 Trẻ em ở độ tuổi đi học đều được đến trường, hoàn thành phổ cập giáo dục theo quy định.	10	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ 5 tuổi được đi học mầm non- Trẻ 6 tuổi đi học lớp 1- Trẻ từ 11-14 tuổi phải hoàn thành chương trình tiểu học- Trẻ từ 15-18 tuổi phải tốt nghiệp THCS.	<ul style="list-style-type: none">- Nếu gia đình có 01 trẻ em ở độ tuổi đi học mà không được đến trường hoặc không hoàn thành phổ cập giáo dục theo quy định thì sẽ bị điểm liệt
	2. Kết quả học tập của học sinh, sinh viên phải đạt yêu cầu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Ngay từ bậc tiểu học, trẻ em đã có kỹ năng tối thiểu học tập trực tuyến do nhà trường tổ chức theo quy định (hoặc đạt yêu cầu đối với học sinh tiểu học)	10	<ul style="list-style-type: none">- Kết quả đánh giá, xếp loại học lực năm học trước của HS, SV trong gia đình học tại các nhà trường.	<ul style="list-style-type: none">- Nếu gia đình có 01 HS,SV không đạt yêu cầu về học lực thì sẽ không được điểm.-Nếu HS tiểu học chưa đạt yêu cầu có kỹ năng học trực tuyến thì bớt 01 điểm
	3.Hạnh kiểm của học sinh, sinh viên phải đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trẻ em phải lễ phép với mọi người trong gia đình, khu dân cư và ngoài xã hội; Đoàn viên thanh niên phải hoàn thành tốt nhiệm vụ và chỉ tiêu phấn đấu theo quy định của tổ chức Đoàn TNCSHCM; tích cực tham gia các hoạt động chung ở địa phương nơi cư trú	10	<ul style="list-style-type: none">- Kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm năm học trước của HS, SV trong gia đình học tại các nhà trường.-Nhận xét của trưởng thôn; chi đoàn thanh niên- Tự đánh giá của gia đình.	<ul style="list-style-type: none">- Nếu gia đình có từ 01 HS,SV không đạt yêu cầu về hạnh kiểm thì sẽ không được điểm.- Tùy theo mức độ lễ phép của trẻ em trong gia đình mà cho từ 0 đến 5 điểm.- Tùy theo mức độ tích cực tham gia của Đoàn viên thanh niên trong gia đình mà cho từ 0 đến 5 điểm.

	<p>4. 100 % người trong độ tuổi từ 16 đến 60 tuổi đạt chuẩn biết chữ từ mức độ 2 trở lên theo quy định.; đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn từ 90% trở lên.</p> <p>Người cao tuổi còn sức khỏe tham gia học tập ít nhất 01 nội dung bổ ích, phục vụ cuộc sống hằng ngày</p>	15	<ul style="list-style-type: none"> - Sổ điều tra phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. - Nhận xét của trưởng thôn; 	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu gia đình có 01 người lớn từ 16 đến 60 tuổi còn mù chữ thì sẽ không được điểm. - Nếu ở vùng thuận lợi mà gia đình có người lớn từ 16-60 tuổi chỉ đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 thì chỉ cho 8 điểm
	<p>5.- 90% cán bộ, công chức, viên chức trong gia đình được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên đổi số, kỹ năng số và chuyên môn theo quy định của Nhà nước ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% người lớn là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tìm hiểu hoặc học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống; -40% người lớn trong gia đình đạt danh hiệu công dân học tập 	15	<ul style="list-style-type: none"> -Giấy chứng nhận (hoặc hình thức chứng nhận thích hợp) của cơ quan, đơn vị chứng nhận cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên đổi số,kỹ năng số, chuyên môn theo quy định - Bản đăng ký học chương trình giáo dục kỹ năng sống dưới 01 hình thức học cụ thể (học từ xa, học tại Trung tâm học tập cộng đồng, Thư viện, qua mạng internet ...) của thành viên trong gia đình. -Giấy chứng nhận/quyết định đạt danh hiệu Công dân học tập do cấp thẩm quyền cấp - Tự đánh giá của thành viên trong gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nếu không đạt đầy đủ chỉ số này thì không cho điểm
<p>II.Điều kiện học tập của gia đình (20 điểm)</p>	<p>6. Mọi người trong gia đình giúp đỡ nhau, tạo điều kiện học tập tại trường học, trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa, thư viện..., dự các hội nghị, hội thảo. Gia đình có các hình thức, động viên, khen thưởng các thành viên trong gia đình tích cực học tập, học tập thường xuyên.</p>	10	<ul style="list-style-type: none"> - Các hình thức giúp đỡ, động viên cụ thể mà gia đình đã thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tùy theo sự đa dạng của các hình thức mà gia đình đã thực hiện sẽ cho 2-4-6-8 hoặc 10 điểm. - Không có hình thức nào: 0 điểm

	7. Gia đình có góc học tập cho trẻ em, có sách báo, TV, máy tính nối mạng hoặc điện thoại thông minh để mọi người có điều kiện tự học, học tập thường xuyên	10	- Các phương tiện cụ thể mà gia đình hiện có (góc học tập, sách báo, tài liệu...)	- Gia đình có ít nhất 01 phương tiện được 10 điểm. - Không có phương tiện nào: 0 điểm
Tác dụng của học tập đối với gia đình (20 điểm)	8 Gia đình biết xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, góp phần tích cực phát triển kinh tế gia đình và địa phương. Gia đình thoát nghèo hoặc có cuộc sống khá trở lên, ai cũng có nghề hoặc việc làm ổn định (trừ những người đã hết tuổi lao động).	10	- Thu nhập hàng năm của gia đình hoặc xác nhận của địa phương. - Điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo ở địa phương - Tự đánh giá của gia đình.	- Nếu thu nhập của cả gia đình năm sau cao hơn năm trước hoặc được cải thiện hơn (từ hộ đói lên nghèo, từ nghèo lên đủ ăn, từ đủ ăn lên khá v.v...) thì được 10 điểm. - Nếu kinh tế gia đình không cải thiện hoặc giảm thì sẽ không được điểm. - Nếu gia đình làm giàu không chính đáng, bị pháp luật xử lý sẽ bị điểm liệt .
	9. Gia đình sống hòa thuận, chia sẻ với các gia đình trong thôn, bản, tổ dân phố. Tích cực tham gia công tác khuyến học, các cuộc vận động như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các và các phong trào khác ở địa phương. Tích cực gìn giữ môi trường xanh, sạch đẹp; thực hiện tốt quy định của pháp luật	10	- Nhận xét của trưởng thôn/làng/tổ dân phố. - Tự đánh giá của gia đình.	- Tùy theo mức độ tích cực tham gia của gia đình mà cho 0-2-4-6-8 hoặc 10 điểm.

Ghi chú: Đối với những gia đình không có học sinh, sinh viên thì đương nhiên sẽ được 30 điểm (ở tiêu chí I)

PHỤ LỤC 2B. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM và CÔNG NHẬN “DÒNG HỌ HỌC TẬP”

Tiêu chí	Chỉ số đánh giá	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
I. Kết quả học tập của dòng họ (55 điểm)	1. -80% số gia đình trong dòng họ đạt danh hiệu “Gia đình học tập” (60% đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn), -Trẻ khuyết tật cũng được học tập (trừ trường hợp ốm đau, bệnh tật quá nặng không có khả năng học tập)	20	- Số hộ gia đình trong dòng họ. Số hộ gia đình đăng ký và số hộ gia đình được công nhận “Gia đình học tập”. -Kết quả đánh giá, công nhận “ Gia đình học tập”	1.Nếu số gia đình được công nhận đạt 80% trở lên thì được 20 điểm. Nếu đạt 70-79%: 15 điểm 60-69%: 10 điểm 40-59%: 5 điểm Dưới 40%: 0 điểm 2.Vùng núi..., vùng khó khăn: Nếu số gia đình được công nhận đạt 60% trở lên thì được 20 điểm. Nếu đạt 50-59%: 15 điểm 40-49%: 10 điểm 30-39%: 5 điểm Dưới 30%: 0 điểm
	2.100% người trong độ tuổi 16-60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 trở lên theo quy định; đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn từ 90 % trở lên	15	- Số điều tra phổ cập giáo dục và xóa mù chữ.	1.Đạt 100% thì được 15 điểm - Nếu có 01 người lớn từ 16 đến 60 tuổi còn mù chữ thì sẽ không có điểm -Nếu ở vùng thuận lợi mà có người lớn từ 16-60 tuổi chỉ đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 thì chỉ cho 8 điểm
	3.40% người lớn trong dòng họ đạt danh hiệu “Công dân học tập”	20	Giấy chứng nhận/Quyết định đạt danh hiệu Công dân học tập do cấp thẩm quyền cấp	Nếu không đạt đầy đủ chỉ số này thì không cho điểm

II.Điều kiện học tập của dòng họ (25 điểm)	<p>4. Dòng họ có nhiều hình thức động viên, khen thưởng kịp thời đối với những thành viên có tinh thần tự học và tham gia học tập thường xuyên; giúp đỡ các gia đình khó khăn; bảo đảm con em trong dòng họ đều được đi học và đạt yêu cầu của Bộ GDĐT.</p>	15	<p>- Các hình thức động viên, khen thưởng cụ thể mà dòng họ đã thực hiện.</p>	<p>- Tùy theo sự đa dạng của các hình thức mà dòng họ đã thực hiện sẽ cho 5-10 hoặc 15 điểm. - Không có hình thức nào: 0 điểm</p>
	<p>5 Quỹ khuyến học của dòng họ đạt từ 32.000 đồng-35.000 đồng/ đầu người và ngày càng tăng</p>	10	<p>- Quỹ khuyến học của dòng họ.</p>	<p>- Quỹ khuyến học đạt từ 20.000 đ đến dưới 32.000 đ/người: được 8 điểm. - Quỹ khuyến học đạt từ 15.000 đ đến dưới 20.000 đ/người: được 6 điểm - Quỹ khuyến học đạt từ 10.000 đ đến dưới 15.000 đ /người : được 4 điểm -Quỹ khuyến học đạt từ 5.000 đ đến dưới 10.000 đ /người : được 2 điểm. -Quỹ khuyến học đạt dưới 5.000đ/ người: 0 điểm</p>
Tác dụng của học tập đối với dòng họ (20 điểm)	<p>6. Trong dòng họ không có hộ nghèo. Các gia đình trong dòng họ đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Mọi người trong độ tuổi lao động đều có nghề hoặc việc làm ổn định</p>	10	<p>- Thu nhập hàng năm của các gia đình trong dòng họ hoặc xác nhận của địa phương. - Tự đánh giá của các gia đình trong dòng họ. - Điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo ở địa phương</p>	<p>- Các gia đình trong dòng họ đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau học tập, phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo: 5 điểm - Kinh tế của các gia đình trong dòng họ từng bước phát triển. Tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm: 5 điểm - Nếu kinh tế của các gia đình trong dòng họ không phát triển; Tỷ lệ hộ nghèo không giảm thì sẽ không được điểm. - Nếu 01 gia đình trong dòng họ làm giàu không chính đáng, bị pháp luật xử lý sẽ bị điểm liệt.</p>

	7. Dòng họ tích cực tham gia các phong trào: xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; phát triển văn hóa đọc; tham gia học tập trong TTHTCĐ, nhà văn hóa, thư viện... và các phong trào khác liên quan ở địa phương.	10	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét của trưởng thôn/bản/ấp/tổ dân phố. - Tự đánh giá của dòng họ. 	- Tùy theo mức độ tích cực tham gia của dòng họ mà cho 0-2-4-6-8 hoặc 10 điểm.
--	--	----	---	--

Ghi chú: Dòng họ ở xã là một cộng đồng bao gồm các gia đình có quan hệ huyết thống sinh sống trong phạm vi một xã; không phải là đại gia đình, chung sống 2, 3, 4 đời. Dòng họ có thể mở rộng đến phạm vi địa bàn lãnh thổ lớn hơn như huyện, tỉnh, quốc gia.

PHỤ LỤC 2C. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM và CÔNG NHẬN
“CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” cấp thôn/làng/tổ dân phố

Tiêu chí	Chỉ số đánh giá	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
I. Kết quả học tập của cộng đồng (50 điểm)	1.80% số gia đình trong thôn/làng//tổ dân phố đăng ký đạt danh hiệu “Gia đình học tập” trong đó 70% trở lên số gia đình đăng ký được công nhận “Gia đình học tập” (60% đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn),	20	- Số hộ gia đình trong thôn/làng/tổ dân phố. Số hộ gia đình đăng ký và số hộ gia đình được công nhận “Gia đình học tập”. -Kết quả đánh giá, công nhận “ Gia đình học tập	1. Nếu 80 % số gia đình đăng ký được công nhận đạt 70% trở lên thì được 20 điểm. Nếu đạt: 60-69%: 15 điểm 50-59%: 10 điểm 40-49%: 05 điểm Dưới 40%: 0 điểm 2. Vùng núi, khó khăn: Nếu 80 % số gia đình đăng ký được công nhận đạt 60% trở lên thì được 20 điểm. Nếu đạt: 50-59%: 15 điểm 40-49%: 10 điểm 30-39%: 05 điểm Dưới 30%: 0 điểm
	2.-40% người trong độ tuổi lao động đạt danh hiệu “Công dân học tập”. -90% đoàn viên, thanh niên trong cộng đồng theo học các khóa ngắn hạn để có kỹ năng sử dụng các thiết bị điện tử phục vụ công việc	20	-Giấy chứng nhận/Quyết định đạt danh hiệu Công dân học tập do cấp thẩm quyền cấp hoặc danh sách công nhận Công dân học tập -Giấy chứng nhận (hoặc hình thức chứng nhận thích hợp) của cơ quan, đơn vị chứng nhận đoàn viên được đào tạo, bồi dưỡng về khóa học -	-Đạt cả 02 chỉ số được 20 điểm -Chỉ đạt chỉ số Công dân học tập được 15 điểm

	3.-100% người lớn học tập thường xuyên; tối thiểu đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 -100% người trong độ tuổi từ 16-60 tuổi đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 trở lên theo quy định; đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn từ 90 % trở lên.	10	-Số điều tra phổ cập giáo dục và xóa mù chữ.	Mỗi chỉ số đạt được thì được 05 điểm
II.Điều kiện học tập của cộng đồng (30 điểm)	4. Chi bộ Đảng và thôn/làng/tổ dân phố có chỉ tiêu phân đấu xây dựng các mô hình “Gia đình học tập” “Cộng đồng học tập” và “ Công dân học tập”.	10	- Nghị quyết/kế hoạch hằng năm của Chi bộ, thôn/làng/tổ dân phố.	- Nếu trong Nghị quyết/kế hoạch hằng năm của Chi bộ, của thôn/làng/tổ dân phố có chỉ tiêu phân đấu xây dựng “Gia đình học tập”, “Cộng đồng học tập” và “ Công dân học tập” thì được 10 điểm - Nếu không có: 0 điểm
	5 Chi hội Khuyến học của thôn/làng/tổ dân phố tổ chức động viên, khen thưởng kịp thời với những người tích cực học tập thường xuyên. Quỹ Khuyến học của thôn/làng/tổ dân phố đạt mức từ 32.000 đồng -35.000 đồng /đầu người và ngày càng tăng lên.	10	- Các hình thức giúp đỡ, khuyến khích, động viên cụ thể mà thôn/bản/ấp/tổ dân phố đã thực hiện.	- Tùy theo sự đa dạng của các hình thức mà cộng đồng đã thực hiện và tình hình huy động Quỹ Khuyến học sẽ cho 2-4 -6-8 hoặc 10 điểm. - Không có hình thức nào: 0 điểm
	6 Trong thôn/làng/tổ dân phố có ít nhất 02 phương tiện học tập cộng đồng (tủ sách; thư viện có phòng sinh hoạt chung, phương tiện truyền thanh, truyền hình, máy tính, v.v...)	10	- Các phương tiện cụ thể có trong thôn/làng/tổ dân phố.	- Cộng đồng có 01 phương tiện chỉ cho 5 điểm. - Không có phương tiện nào: 0 điểm
III.Tác dụng của học tập đối với cộng đồng (20 điểm)	7. Trong thôn/làng/tổ dân phố, mọi người trong độ tuổi lao động ai cũng có việc làm. Không có hộ nghèo	10	- Thu nhập hàng năm của các gia đình trong thôn/làng/tổ dân phố. - Xác nhận của xã. -Điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo ở địa phương	- Các gia đình trong cộng đồng tích cực lao động, phát triển kinh tế. Tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm: 10 điểm - Nếu tỷ lệ hộ nghèo không giảm thì sẽ không được điểm. - Nếu 01 gia đình trong cộng đồng làm giàu không chính đáng, bị pháp luật xử lý thì

				sẽ bị điểm liệt .
	8. Nhân dân trong thôn/làng/tổ dân phố tích cực tham gia học tập tại TTHTCĐ, , nhà văn hóa, thư viện; triển khai/ tham gia các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “ Xây dựng nông thôn mới”, “ Xây dựng khu đô thị văn minh”	10	- Nhận xét của UBND xã và các tổ chức, đoàn thể trong xã. - Tự đánh giá của thôn/làng/tổ dân phố.	- Tùy theo mức độ tích cực triển khai/tham gia của cộng đồng sẽ cho 0-2-4-6-8 hoặc 10 điểm.

PHỤ LỤC 2D. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM và CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” ở cơ sở thuộc xã quản lý

Tiêu chí	Chỉ số đánh giá	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
I.Kết quả học tập của đơn vị (50 điểm)	1. – 90% cán bộ, công chức, viên chức được cung cấp, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng sống cần thiết	10	- Bản đăng ký nội dung học và hình thức học trong năm của các thành viên trong đơn vị (học từ xa, học tại Trung tâm học tập cộng đồng, Thư viện, Nhà văn hoá, Điểm bưu điện văn hóa xã, học tại các Câu lạc bộ hoặc học tại nhà, học qua sách, báo, đài phát thanh, ti vi hoặc qua mạng internet ...) - Tự đánh giá của thành viên trong đơn vị.	Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị tham gia học ít nhất 01 nội dung dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau đạt 90% trở lên được 10 điểm. Nếu đạt: 80-89%: 8 điểm 70-79%: 6 điểm 60-69%: 4 điểm 50-59%: 2 điểm Dưới 50%: 0 điểm
	2.- 90% cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập các chương trình theo quy định của Nhà nước , của đơn vị hoặc đoàn thể. - 90% lao động trong doanh nghiệp, cơ quan, đoàn thể có trình độ trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên	10	- Danh sách các thành viên trong đơn vị tham gia học tập các chương trình -Danh sách trích ngang về lao động của doanh nghiệp, cơ quan, đoàn thể - Hồ sơ lưu trữ nhân sự cơ quan, doanh nghiệp	* Đối với cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC) - Nếu tỷ lệ CB, CC, VC tham gia học tập các chương trình đạt 90% trở lên: được 5 điểm. - Nếu đạt: 80-89% : 4 điểm 70-79% : 3 điểm 60-69% : 2 điểm 50-59% : 1 điểm Dưới 50% : 0 điểm * Đối với người lao động trong doanh nghiệp, cơ quan, đoàn thể - Nếu tỷ lệ người lao động có trình độ THPT hoặc tương đương đạt 90% trở lên: được 5 điểm - Nếu đạt: 80-89% : 4 điểm 70-79% : 3 điểm

				60-69% : 2 điểm 50-59% : 1 điểm Dưới 50% : 0 điểm
	3.-90% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo về chuyên đổi số, kỹ năng số để sử dụng các thiết bị số vào công việc -40% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc	10	- Danh sách các thành viên trong đơn vị kèm theo kết quả đào tạo về chuyên đổi số, kỹ năng số để sử dụng các thiết bị số - Danh sách các thành viên trong đơn vị kèm theo kết quả trình độ về ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc	1. Nếu tỷ lệ CB, CC, VC được đào tạo về chuyên đổi số, kỹ năng số đạt 90% trở lên: được 5 điểm. - Nếu đạt: 80-89% : 4 điểm 70-79% : 3 điểm 60-69% : 2 điểm 50-59% : 1 điểm Dưới 50% : 0 điểm 2. Nếu tỷ lệ CB, CC, VC có trình độ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đạt 40% trở lên: được 5 điểm. - Nếu đạt: 35-39% : 4 điểm 30-34% : 3 điểm 25-29% : 2 điểm 20-24% : 1 điểm Dưới 20% : 0 điểm
	4. 60% cán bộ, công chức, viên chức đạt danh hiệu “Công dân học tập”	20	Giấy chứng nhận/quyết định đạt danh hiệu Công dân học tập hoặc danh sách công nhận Công dân học tập do cấp thẩm quyền cấp	Nếu không đạt chỉ số này thì không cho điểm
	5.Cấp ủy và lãnh đạo đơn vị có kế hoạch, có chỉ tiêu thi đua hằng năm đối với việc học tập trong đơn vị, tạo môi trường thuận lợi để các thành viên phấn đấu trở thành Công dân học tập; bố trí kinh phí hằng năm cho công tác đào tạo. Các tổ chức đoàn thể trong đơn vị có giải	10	- Nghị quyết/Kế hoạch/Chỉ tiêu phấn đấu của cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong đơn vị - Tiêu chí thi đua học tập, phấn đấu Công dân học tập -Các giải pháp của tổ chức,	1. Chi bộ có Nghị quyết chỉ đạo; Chính quyền tổ chức; đoàn thể có kế hoạch chỉ đạo thực hiện: 3 điểm - Tiêu chí học tập suốt đời, Công dân học tập của các thành viên trong đơn vị được đưa vào nội

II.Điều kiện học tập của đơn vị (30 điểm)	pháp và trách nhiệm động viên, thúc đẩy thành viên của mình học tập thường xuyên đạt kết quả tốt.		đoàn thể về thúc đẩy học tập thường xuyên	dung công tác thi đua, đánh giá, đề bạt hàng năm của đơn vị: 2 điểm 2.Tổ chức, đoàn thể có nhiều giải pháp hiệu quả: 5 điểm; tùy số giải pháp sẽ cho điểm thích hợp .
	6. Đơn vị có các phương tiện phục vụ cho việc học tập thường xuyên của các thành viên trong đơn vị, nhất là các trang thiết bị kỹ thuật số để học tập và truy cập thông tin chính thống trên mạng internet	10	- Các phương tiện cụ thể có ở đơn vị (máy tính, mạng internet, sách , báo, tài liệu...)	- Tùy theo sự đa dạng của các phương tiện có ở đơn vị sẽ cho 2-4-6-8 hoặc 10 điểm. - Không có phương tiện nào: 0 điểm
	7.Tổ chức khuyến học của đơn vị hoạt động có nề nếp, hiệu quả; xây dựng Quỹ khuyến học của đơn vị, phấn đấu đạt mức bình quân từ 32.000 đồng-35.000 đồng/đầu người và ngày càng tăng	10	- Báo cáo hoạt động của tổ chức Khuyến học - Quỹ khuyến học của đơn vị	-Tổ chức khuyến học của đơn vị hoạt động có nề nếp, hiệu quả: 5 điểm - Quỹ khuyến học của đơn vị được xây dựng và duy trì: 5 điểm
III.Tác dụng hiệu quả của học tập đối với đơn vị (20 điểm)	8 Hàng năm đơn vị đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên. Hoàn thành tốt nhiệm vụ./nghĩa vụ với Nhà nước; không vi phạm pháp luật . Các thành viên trong đơn vị tích cực tham gia các cuộc vận động trong cộng đồng.	10	- Quyết định kết quả bình xét thi đua hàng năm của cấp trên -Báo cáo tổng kết hoạt động hàng năm của đơn vị	- Nếu đạt: 10 điểm - Nếu không đạt: 0 điểm - Nếu đơn vị vi phạm pháp luật bị xử lý thì sẽ bị điểm liệt
	9 Gia đình của các thành viên thuộc đơn vị đều đăng ký phấn đấu xây dựng "Gia đình học tập", trong đó 80% gia đình cán bộ , công chức, viên chức đạt danh hiệu “Gia đình học tập”.	10	Kết quả bình xét “Gia đình học tập” năm trước của các thành viên tại nơi cư trú	- Nếu 80% trở lên gia đình của các thành viên trong đơn vị đã đăng ký được công nhận “Gia đình học tập” thì được 10 điểm. - Nếu đạt 70-79%: 8 điểm 60-69%: 6 điểm 50-59%: 4 điểm 40-49%: 2 điểm Dưới 40%: 0 điểm